

Bản án số: 06 /2021/DS-ST

Ngày 22/ 4/ 2021

V/v: “Tranh chấp nghĩa vụ phát sinh

Từ Hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa .

2. Ông Lục Văn Vãn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung - Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 05/11/2020 về việc tranh chấp “Tranh chấp nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa ” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-DS ngày 25/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - DS ngày 22/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy H

Địa chỉ: Số nhà 063, đường Tôn Thất Thuyết, tổ 13, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vui.

Địa chỉ: Tổ 24, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Ph. Địa chỉ: Số nhà 006, đường Phùng Khắc Khoan, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tháng 8 năm 2020 bà Nguyễn Thúy H có giao dịch Hợp đồng mua bán hàng hóa với bà Ngô Thị Ph, địa chỉ: Số nhà 006, đường Phùng Khắc Khoan, phường Cốc Lếu, thành phố L, tỉnh Lào Cai, bằng hình thức mua bán hàng qua trao đổi qua bằng điện thoại và zalo qua số điện thoại 0396191575, hai bên thống nhất giá cả và Ph thức chuyển hàng hóa, hai bên mua bán hàng hóa là: Hạt hướng dương tằm vị caramen 14.320 kg; Bánh các loại 1.606 kg

Cụ thể:

Ngày 26/8/2020, bà Ph đặt mua: 1000 kg hạt Hướng Dương tương đương 100 thùng(10kg = 1 thùng) x giá 610.000 đồng/1 thùng = 61.000.000 đồng

Ngày 27/08/2020 bà Ph đặt mua: 5.000 kg hạt hướng Dương tương đương 500 thùng x giá 610.000 đồng/1 thùng = 305.000.000 đồng

Bánh các loại: 912,5 kg tương đương 365 hộp x giá trung bình 194.450 đồng/1 thùng = 70.975.000 đồng

Ngày 28/8/2020 bà Ph đặt mua: 4000 kg hạt Hướng Dương tương đương 400 thùng x giá 610.000 đồng/1 thùng = 244.000.000 đồng

Bánh trứng chảy liuxinsu: 693 kg tương đương 210 hộp x giá 560.000 đồng/1 thùng = 117.600.000 đồng

Ngày 29/8/2020 bà Ph đặt mua: 4.320 kg hạt Hướng Dương tương đương 432 thùng x giá 610.000 đồng/1 thùng = 263.520.000 đồng

Khoản phí hai bên thống nhất bà Ph trả thêm là: 2.840.000 đồng

Tổng số tiền hàng bà Ph còn nợ phải trả là 1.064.935.000 đồng; Số tiền bà Ph thanh toán các lần: 383.000.000 đồng; Số tiền bà Ph còn nợ đến nay là: 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*).

Ngày 03/09/2020 bà Ph có xác nhận những khoản nợ mua hàng là đúng và có viết giấy nhận nợ 700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn*). Số tiền trên có chênh lệch với đơn khởi kiện là do bà Ph có chuyển khoản trả thêm cho bà H một khoản 20.000.000 đồng và khoản phí chênh lệch bà Ph phải trả bà H chưa cộng vào khoản nợ số tiền là 1.935.000 đồng.

Trên giấy nhận nợ bà Ph có hẹn ngày 10/9/2020 sẽ trả hết khoản tiền nợ mua hàng cho bà H. Tuy nhiên, cho đến nay bà Ph vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H

Đến nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L buộc bà Ngô Thị Ph thanh toán trả nợ tiền hàng cho bà H số tiền là: 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*)

Quá trình tố tụng bị đơn bà Ngô Thị Ph trình bày: Bà Ngô Thị Ph và bà Nguyễn Thúy H có mối quan hệ buôn bán. Vào khoảng tháng 8 năm 2019 bà Ngô Thị Ph có nhập hàng hướng dương của bà H, tổng số lần bà Ph nhập của bà H là 04 lần:

+ Ngày 26/8/2020 là 100 thùng hướng dương giá theo hóa đơn bà H xuất cho bà Ph là 54.000 đồng/ thùng đã chuyển 61.000.000 đồng, do tin tưởng nhau nên bà H bảo chuyển bao nhiêu thì bà Ph chuyển bấy nhiêu, thực chất lần chuyển này 100 thùng nhưng hóa đơn lại ghi 1000 thùng.

+ Ngày 27/8/2020 là 500 thùng hướng dương và bánh tươi trung quốc là 365 thùng, giá theo hóa đơn hướng dương xuất là 54.000 đồng/ thùng và bánh là 48.000 đồng/thùng. Bà Ph đã thanh toán cho bà H 302.000.000 đồng qua chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản bà H.

+ Ngày 28/8/2020 là 400 thùng hạt hướng dương và bánh trứng chảy trung quốc là 210 thùng, giá theo đơn bà H xuất cho bà Ph giá hướng dương là 54.000 đồng/ thùng và bánh trứng chay là 51.500 đồng/thùng. Ngày 28/8/2020 bà Ph chưa thanh toán.

+ Ngày 29/8/2020 là 432 thùng hướng dương, giá bà H xuất hóa đơn 54.000 đồng/thùng, đã thanh toán được 20.000.000 đồng và phí xuất hóa đơn bà Ph phải chịu 2.840.000 đồng

Như vậy bà Ph đã trả cho bà H tổng số tiền 383.000.000 đồng, trong khi đó tổng giá trị tiền hàng bà Ph đã nhận của bà H theo các hóa đơn bà H xuất cho bà Ph là: 108.503.000 đồng. Mỗi lần mua bán với bà H bà Ph có báo bà H số lượng và bà H chuyển đến, mỗi lần chuyển đến bà H sẽ giao cho bà Ph một giấy hóa đơn, ghi giá trị tiền hàng. Sau đó đến tối chốt đơn hàng, bà H sẽ báo giá toàn bộ đơn hàng ngày đó là bao nhiêu tiền, sau đó trên cơ sở bà H báo giá cho bà Ph, bà Ph báo lại cho khách hàng của bà Ph với giá của bà Ph, sau khách của bà Ph sẽ chuyển tiền cho bà Ph, bà Ph nhận và giữ tiền lãi và chuyển trả lại luôn cho bà H.

Đối với giấy vay nợ ngày 03/9/2020 bà Ph ký dựa trên giao kết nợ việc mua bán hàng hóa chứ không có việc vay tiền giữa bà Ph và bà H, tuy nhiên giấy vay tiền bị ép buộc do bà H có dẫn người nhà và nhiều chủ hàng đến dọa ép bà Ph viết giấy vay, tại thời điểm đó bà H và bà Ph không đối chiếu công nợ.

Quan điểm của bị đơn không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thanh toán trả nợ tiền hàng cho bà H số tiền là: 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*)

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Đối chất đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng bà

Ngô Thị Ph không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bà Ngô Thị Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vui vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện của mình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vui có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị Ph vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật: Căn cứ vào những chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp, lời khai của người làm chứng xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng Hợp đồng mua bán hàng hóa, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng Hợp đồng mua bán hàng hóa là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Trong bản tự khai của bị đơn cũng như địa chỉ nguyên đơn cung cấp có địa chỉ Số nhà 006, đường Phùng Khắc Khoan, phường Cốc Lếu, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vì vậy vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hóa: Vào khoảng tháng 8 năm 2019 bà Nguyễn Thúy H có giao dịch Hợp đồng mua bán hàng hóa với bà Ngô Thị Ph, địa chỉ: Số nhà 006, đường Phùng Khắc Khoan, phường Cốc Lều, thành phố L, tỉnh Lào Cai, bằng hình thức mua bán hàng qua trao đổi qua điện thoại và zalo qua số điện thoại 0396191575, hai bên thống nhất giá cả và Ph thức chuyển hàng hóa là hạt hướng dương tằm vị caramen và bánh các loại. Nguồn gốc hàng hóa trên là do bà Nguyễn Thúy H có mua hàng hóa của Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Hà Sơn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu và thương mại Phú Bình để bán lại cho bà Ph với tính chất mua bán cá thể, hình thức mua hàng qua online (Zalo và facebook)

Cụ thể:

Ngày 26/8/2020, bà Ph đặt mua: 1000 kg hạt Hướng Dương tương đương 100 thùng(10kg = 1 thùng) x giá 610.000 đồng/1 thùng = 61.000.000 đồng

Ngày 27/08/2020 bà Ph đặt mua: 5.000 kg hạt hướng Dương tương đương 500 thùng x giá 610.000 đồng/1thùng = 305.000.000 đồng

Bánh các loại: 912,5 kg tương đương 365 hộp x giá trung bình 194.450 đồng/1thùng = 70.975.000 đồng

Ngày 28/8/2020 bà Ph đặt mua: 4000 kg hạt Hướng Dương tương đương 400 thùng x giá 610.000 đồng/1 thùng = 244.000.000 đồng

Bánh trứng chảy liuxinsu: 693 kg tương đương 210 hộp x giá 560.000 đồng/1 thùng = 117.600.000 đồng

Ngày 29/8/2020 bà Ph đặt mua: 4.320 kg hạt Hướng Dương tương đương 432 thùng x giá 610.000 đồng/1 thùng = 263.520.000 đồng

Khoản phí hai bên thống nhất bà Ph trả thêm là: 2.840.000 đồng

Tổng số tiền hàng bà Ph còn nợ phải trả là 1.064.935.000 đồng; Số tiền bà Ph thanh toán các lần: 383.000.000 đồng. Như vậy số tiền bà Ph còn nợ đến nay là: 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*).

Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập người làm chứng bà Trần Bích Ngọc là người ký làm chứng vào giấy nhận nợ ngày 03/9/2020: Bà Ngọc xác nhận cùng bà Nguyễn Thúy H có đến nhà bà Ngô Thị Ph để đòi chiếu công nợ về việc mua bán hàng hóa online với tổng số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và việc viết giấy nhận nợ là chốt công nợ từ việc mua bán hàng hóa chứ không phải là vay tiền mặt.

Căn cứ vào những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời khai của bị đơn, người làm chứng xác định: Bà Nguyễn Thúy H có giao dịch Hợp đồng mua bán

hàng hóa qua điện thoại và zalo với bà Ngô Thị Ph, mặt hàng mua bán là hạt hướng dương tằm vị caramen và bánh các loại, ngày 03/9/2020 hai bên đã chốt công nợ bằng giấy nhận nợ là 700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng*) nhưng hai bên lại ghi là giấy vay nợ hạn đến 10/9/2020 sẽ hoàn trả . Vì vậy xác định đây là tranh chấp nghĩa vụ phát sinh từ về Hợp đồng mua bán hàng hóa.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H buộc bà Ngô Thị Ph phải thanh toán số tiền theo đúng giấy vay tiền ngày 03/9/2020 700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng*) do bà Ph có chuyển khoản trả thêm cho bà H một khoản 20.000.000 đồng và khoản phí chênh lệch bà Ph phải trả bà H chưa cộng vào khoản nợ số tiền là 1.935.000 đồng, như vậy bà Ph còn nợ bà H là 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*), trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đều thừa nhận giấy vay tiền xuất phát từ việc giao kết mua bán hạt hướng dương và các loại bánh như vậy bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thúy H, nên việc bà Nguyễn Thúy H khởi kiện buộc bà Ngô Thị Ph có nghĩa vụ trả cho bà Ph số tiền 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*) là đúng với quy định tại Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ các chứng cứ các bên đương sự giao nộp và lời khai của người làm chứng xác định giấy vay nợ là do bà Ph tự viết và ký nhận nợ số tiền 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*), bà Ph xác nhận số tiền này không phải là vay tiền mà xuất phát từ việc mua bán hạt hướng dương và các loại bánh vì vậy nghĩa vụ trả tiền của bà Ph đối với bà H phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L đã có công văn hỏi Cơ quan điều tra về việc xác định cùng nội dung vụ việc các đương sự đang tranh chấp có đang điều tra và có dấu hiệu Hình sự không? Cơ quan điều tra đã có Công văn trả lời Cơ quan điều tra đang thụ lý xác minh tố giác tội phạm của ông Đinh Quốc Trường với bà Ngô Thị Ph về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như vậy người bị tố giác không cùng họ tên, địa chỉ như đương sự cung cấp trong vụ án Tòa án nhân dân thành phố L đang thụ lý giải quyết.

[6] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H được chấp nhận nên bà Ngô Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Buộc bà Ngô Thị Ph có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thúy H số tiền 681.935.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi năm ngàn đồng chẵn*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Ph phải chịu 31.277.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thúy H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.638.700 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008693 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Đương sự (2);
- THA DS (1);
- Lưu Văn phòng (1)
- Lưu HS (1).

Nguyễn Thị Kim Dung